

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LỆ THÚY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LỆ THÚY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE THUY IMPORT EXPORT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LE THUY IET CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108663059

3. Ngày thành lập: 22/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 ngõ 310 đường Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
2.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
3.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
4.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn	0145
5.	Chăn nuôi gia cầm	0146
6.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
12.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
13.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
14.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
22.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Phá dỡ	4311
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3100
34.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc	7110
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
37.	Quảng cáo (Trừ hoạt động báo chí)	7310
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
51.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động báo chí)	6399
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
57.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299(Chính)
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
65.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Trừ hoạt động nhà báo độc lập	9000
66.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
67.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học Tư vấn giáo dục	8560
68.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.	8559
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
70.	In ấn	1811

71.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
72.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
73.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ: đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác.	4530
74.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
75.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
76.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
77.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
78.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
79.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán)	7020
80.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
81.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
82.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
83.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
84.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Không bao gồm kinh doanh quầy bar	5630
85.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau, đậu các loại	0118
86.	Trồng cây ăn quả	0121
87.	Trồng cây lâu năm khác	0129

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Họ và tên: NGUYỄN THÚ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012825620

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *N16 K9 tập thể BDBP, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *N16 K9 tập thể BDBP, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 12/09/1974 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 012825620

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *N16 K9 tập thể BĐBP, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *N16 K9 tập thể BDBP, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội